

Số: **2799** /QĐ-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày **25** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư để GPMB thực hiện dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv
Chu Trinh đối với hộ gia đình ông (bà): Triệu Văn Đồng trú tại
xóm 1, xã Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của
UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với
đất để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao
Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của
UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu, thủy sản
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021
của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-EVNNPC ngày 08 tháng 02 năm 2021 của
Tổng Công ty điện lực Miền bắc về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv Chu Trinh;*

*Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của
UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 Thành phố
Cao Bằng;*

Căn cứ Quyết định 848/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt bổ sung, điều chỉnh các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 Thành phố Cao Bằng (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường và tiền sử dụng đất giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv Chu Trinh, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ hồ sơ, phương án của các hộ gia đình, cá nhân kèm theo Công văn số 664/TCT-QĐMB ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tổ công tác - Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Cao Bằng;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố tại Tờ trình số 113/TTr-TTĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv Chu Trinh đối với hộ gia đình ông (bà): Triệu Văn Đồng trú tại xóm 1, xã Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: **352.633.101,0 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn một trăm linh một đồng)

Trong đó:

a, Kinh phí bồi thường: 123.573.801,0 đồng

b, Kinh phí hỗ trợ: 229.059.300,0 đồng

2. Phương án bố trí tái định cư: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

(Không bị thu hồi đất ở, không đủ điều kiện cấp tái định cư theo Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP).

(Có phương án và dự toán chi tiết kèm theo)


Điều 2.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố có trách nhiệm giao quyết định này đến hộ gia đình ông/bà: Triệu Văn Đồng; Trường hợp hộ gia đình ông/bà: Triệu Văn Đồng không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản và niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Giải phóng mặt bằng thành phố, Chủ tịch UBND xã Chu Trinh, hộ gia đình ông/bà: Triệu Văn Đồng và thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trung tâm PTQĐ và GPMB thành phố (9 bản);
- Các phòng: TNMT, QLĐT, TC-KH TP;
- UBND xã Chu Trinh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Châu

PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV CHU TRINH

Hộ gia đình: Triệu Văn Đồng, Xóm 1, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, SĐT: 0354378603

(Kèm theo Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND Thành phố Cao Bằng)



STT	Họ và tên loại tài sản khác	Số tờ bản đồ	Thửa đất số	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá	Hệ số				Thành tiền		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Tái định cư (lô)
					Diện tích đất bồi thường	Loại TS khác và cây cối hoa màu		Điều chỉnh giá đất	Điều chỉnh giá xây dựng theo QĐ 16	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ khác	Tăng giảm	Bồi thường	Hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	BỒI THƯỜNG											123.573.801			
I	ĐẤT				1.397,00							102.178.284			
1	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, xã trung du, vùng 1	1	25	m2	0,20		65.000	1,108				14.400			
2	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, xã trung du, vùng 1	1	26	m2	974,40		65.000	1,108				70.156.800			
3	Đất băng trồng cây hàng năm khác, xã trung du, vùng 1	1	39	m2	96,60		92.000	1,113	Thừa đất chênh thấp so với mặt đường liền kề từ 3-5m		0,9	8.902.656			
4	Đất băng trồng cây hàng năm khác, xã trung du, vùng 1	1	69	m2	105,80		92.000	1,113	Thừa đất chênh thấp so với mặt đường liền kề từ 3-5m		0,9	9.750.528			
5	Đất trồng cây lâu năm, xã trung du, vùng 1	1	68	m2	88,50		88.000	1,107				8.619.900			
6	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, xã trung du, vùng 1 (canh tác không thường)	1	23	m2	131,50		65.000	1,108			0,5	4.734.000			
II	HOA MÀU											9.317.150			
1	Chuối tiêu loại C			cây		38	60.000					2.280.000			
2	Chuối tiêu loại D			cây		8	25.000					200.000			
3	Chuối tiêu loại E			cây		64	10.000					640.000			
4	Mía mật đường			cây		2	7.000					14.000			
6	Mác mật loại A			cây		1	660.000					660.000			
7	Mác mật loại C			cây		1	330.000					330.000			
8	Bưởi các loại loại E			cây		12	40.000					480.000			
9	Chanh loại H			cây		3	20.000					60.000			
10	Chuối ăn khác loại B			cây		4	70.000					280.000			
11	Chuối ăn khác loại C			cây		5	50.000					250.000			
12	Chuối ăn khác loại E			cây		3	5.000					15.000			
13	Ngô			m2		868,5	3.500					3.039.750			
14	Ngô			m2		202,4	3.500					708.400			
	<i>Bổ sung, điều chỉnh hoa màu theo Biên bản làm việc ngày 19/8/2022</i>														
1	Hồng loại B			cây		1	360.000					360.000			
III	TÀI SẢN - VKT											12.078.367			

	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng đối với Đất sản xuất nông nghiệp (Mức thưởng 5.000đ/m ² ; Mức thưởng tối đa không quá 5.000.000đ/hộ) Quy định thời gian bàn giao mặt bằng đối với đất nông nghiệp là 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (sẽ được chi trả sau khi gia đình bàn giao mặt bằng đúng tiền độ theo Thông báo của Hội đồng bồi thường)			hộ	1,0							5.000.000			
C	TÁI ĐỊNH CƯ														
	Gia đình không bị thu hồi đất ở do đó không đủ điều kiện xem xét cấp đất tái định cư theo quy định tại điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của chính phủ														
	TỔNG CỘNG				1.397,00							123.573.801	229.059.300	352.633.101	0

